

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 02-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Hùng và ông Nguyễn Trọng Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 N 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 N 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 N 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn L - tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx N xxxx, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn S, xã Hạ L, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N và bà: Đỗ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/10/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: ông Vũ Thanh B và anh Vũ Ngọc N, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút, ngày 11/10/2022, tại tổ B, khu D, phường Cẩm B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố C bắt quả tang Lê Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, L khai nhận là ma túy đá, mục đích mua về để sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ của L 01 điện thoại Redmi và 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 14F9-xxxx.

Tại Bản kết luận giám định số 1734/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Lê Văn L là ma túy; loại: Methamphetamine; có khối lượng: 0,564 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn L khai nhận: L sử dụng ma túy từ N 2020. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/10/2022, T là bạn mới quen (không rõ lai lịch, địa

chị) đi nhờ xe của L từ huyện V đến thành phố C để đi làm. Trên đường đi, do có nhu cầu sử dụng ma túy, L hỏi T địa chỉ mua ma túy, T chỉ đường cho L điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ Cẩm Đông, thành phố C. Tại đây, L đưa cho T 300.000 đồng để mua ma túy. T đi một lúc rồi quay lại đưa cho L 01 túi ma túy. Sau đó, T bỏ đi, còn L đi đến khu vực tổ B, khu D, phường Cẩm B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Xe mô tô Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 14F9-xxxx là của bố L, L lấy đi không nói cho bố biết việc mua ma túy về sử dụng; điện thoại bị thu giữ L có sử dụng để liên lạc nhờ T mua hộ ma túy.

Người chứng kiến ông Vũ Thanh B và anh Vũ Ngọc N trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ được phù hợp với nhau và phù hợp lời khai nhận của bị cáo Lê Văn L.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-CP ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn L thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ **15** tháng đến **18** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kèm 02 sim.

Bị cáo Lê Văn L không tranh luận; tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/10/2022; Biên bản kiểm tra điện thoại; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở

kết luận: hồi 15 giờ 15 phút, ngày 11/10/2022, tại tổ 3, khu Diêm Thủy, phường Cẩm B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,564 gam ma túy, loại Methamphetamine, để sử dụng thì bị Công an thành phố C bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249- Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 18/CT-VKS-CP ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết và nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của Nhà nước nhưng chỉ vì thiếu ý thức rèn luyện tu dưỡng, sống buông thả nên đã bất chấp pháp luật, cô ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kèm 02 sim (không xác định số sim). Bị cáo khai điện thoại này liên lạc với T để nhờ T mua ma túy giúp bị cáo, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người tên T, L khai là người giúp L mua ma túy, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để làm rõ.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 14F9-5396, qua điều tra xác định là xe của ông Lê Văn N (bố của L), ông N không biết L sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông N, ông N không có ý kiến gì, nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/10/2022.

Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1734/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; còn nguyên dấu niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ phía sau màu xám, máy có nhiều vết trầy xước, màn hình bị nứt vỡ kèm 02 sim (không xác định số sim), trên sim 1 có 4 dãy số: 8984, 04800, 03006, 51222; trên sim 2 có 5 dãy số: 8984, 0480, 0002, 0013, 709 (điện thoại thu giữ của Lê Văn L). Điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 82/BB-THA, ngày 18/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, CCTHADS thành phố C;
- Bị cáo;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA thành phố C;
- Nhà tạm giữ Công an Tp C;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Đông

